

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ /3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)	<p>- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	<p>Mức thu phí thực hiện theo Biểu phí trong lĩnh vực y tế được ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế là:</p> <p>Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: 1.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>Trường hợp 2:</p> <p>a) Thay đổi quy mô hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo; 4. Thông tư số 02/2026/TT-BYT ngày 04/02/2026 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		của cơ sở đề nghị.		<p>b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. <p>c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí</p> <p>Lưu ý: Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 thu mức phí theo Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính: Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính.</p>	<p>trường Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;</p> <p>5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>6. Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>